TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8- HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2025/HS-ST
Ngày: 18-12-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Ngọc Phức

2. Ông Trần Đăng Tuấn

- Thư ký phiên tòa: bà Vũ Thị Huế - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 8- Hưng Yên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: bà Hoàng Thị Hoài Thu - Kiểm sát viên

Trong ngày 18 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8- Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q, sinh ngày 25/11/1998 tại xã H, tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: thôn K, xã H, tỉnh Hưng Yên; căn cước công dân số 034098006884 do Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 13/4/2021; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị H (đều đã chết); vợ, con: chưa có; tiền sự: không.

Tiền án: Bản án số 54/2024/HS-ST ngày 12/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên) xử phạt Nguyễn Văn Q 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/6/2025, nộp xong án phí hình sự sơ thẩm tháng 8/2024.

Nhân thân: Quyết định số 09/QĐ-XPVPHC ngày 30/11/2018 của Công an huyện S, Thành phố Hà Nội xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền là 500.000 đồng đối với Nguyễn Văn Q về hành vi "Gây mất trật tự công cộng", nộp phạt xong ngày 11/3/2019.

Bị tạm giữ từ ngày 03/9/2025 đến ngày 09/9/2025 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02, Công an tỉnh H.

(Bị cáo có mặt tại phiên toà)

- *Người chứng kiến*: anh Phạm Viết Q1, sinh năm 1976 và anh Vũ Xuân T, sinh năm 1981; đều cư trú: thôn H, xã T, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ ngày 02/9/2025, tại khu vực gần nhà trọ của chị Lê Thị Hồng T1 ở thôn H, xã T, tỉnh Hưng Yên; tổ công tác Công an xã T, tỉnh Hưng Yên phát hiện Nguyễn Văn Q đang đi bộ một mình có biểu hiện liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu Q dừng lại để kiểm tra. Q đã tự nguyện giao nộp từ lòng bàn tay trái 01 túi nilon trong suốt, bên trong có chứa 02 túi nilon có viền dán màu xanh, bên trong đều chứa các hạt tinh thể trong suốt. Q khai nhận đó là 02 gói ma túy Q mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi (không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) ở khu vực gần nhà trọ của chị Lê Thị Hồng T1 ở thôn H, xã T, tỉnh Hưng Yên vào khoảng 19 giờ, ngày 02/9/2025 với số tiền 300.000 đồng, mục đích để sử dụng. Tổ công tác Công an xã T đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn Q, thu giữ và niêm phong số vật chứng trên trước sự chứng kiến của anh Phạm Viết Q1. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn Q không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Kết luận giám định số 1081/KL-KTHS ngày 07/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh tỉnh H, kết luận: Mẫu vật chứng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,2548 gam.

Bản cáo trạng số 31/CT-VKSKV8 ngày 25/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Hưng Yên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 03 năm 06 tháng tù đến 03 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 03/9/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong có chứa chất ma tuý hoàn lại sau giám định.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý và có lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh H; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Hưng Yên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: hồi 21 giờ ngày 02/9/2025, tại khu vực gần nhà trọ của chị Lê Thị Hồng T1 ở thôn H, xã T, tỉnh Hưng Yên, bị cáo Nguyễn Văn Q đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,2548 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của người chứng kiến và toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, bị cáo Nguyễn Văn Q đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, C, Methamphetamine, A, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma tuý, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu, đang có tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nhưng bị cáo không nhận thức và cải tạo bản thân, vẫn tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, thể hiện ý thức coi thường pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: từ những phân tích trên, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định; bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy không vì mục đích lợi nhuận. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc ma tuý do không xác định được danh tính của đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 túi nilon trong suốt, bên trong có chứa 02 túi nilon có viền dán màu xanh, bên trong có chứa chất ma túy hoàn lại sau khi giám định, cần tịch thu để tiêu huỷ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 03/9/2025.

2. Về xử lý vật chúng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu để tiêu huỷ: 0,2085 gam mẫu vật gửi giám định và toàn bộ bao gói thu giữ của Nguyễn Văn Q trong phong bì niêm phong số 1081/KL-KTHS ngày 07/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh H.

Vật chứng trên đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8, Hưng Yên ngày 26/11/2025.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án

Bị cáo Nguyễn văn Q phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 8, tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan THA hình sự CA tỉnh Hưng Yên;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam số 02, Công an tỉnh Hưng Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- Phòng THA dân sự khu vực 8, Hưng Yên;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thế Hùng